

Các cập nhật đáng chú ý theo Thông tư số 89/2026/TT-BTC

Hướng dẫn quản lý thuế theo Nghị định số 252/2026/NĐ-CP

Tháng 08 năm 2026



Thông tư 89/2026/TT-BTC

Đơn giản hóa thủ tục về thuế— Quản lý theo rủi ro — Tăng cường xử lý dữ liệu điện tử
Bản tin tập trung vào những thay đổi có thể ảnh hưởng trực tiếp đến công tác kê khai, nộp, hoàn và kiểm tra thuế của doanh nghiệp tại Việt Nam.

Bối cảnh

Ngày 30/6/2026, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 89/2026/TT-BTC (“Thông tư 89”), quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15 và Nghị định số 252/2026/NĐ-CP (“Nghị định 252”). Thông tư 89 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026 và thay thế Thông tư số 80/2021/TT-BTC.

Thông tư 89 hướng dẫn nhiều nội dung về giao dịch thuế điện tử, kê khai và nộp thuế, hoàn thuế, miễn, giảm thuế, kiểm tra thuế và kết nối, trao đổi dữ liệu trong quản lý thuế. Trong bản tin này, chúng tôi sẽ tóm tắt các thay đổi đáng chú ý có thể ảnh hưởng đến công tác tuân thủ của doanh nghiệp hoạt động tại Việt Nam và chia sẻ một số khuyến nghị thực tiễn để hỗ trợ Quý Doanh nghiệp trong việc tuân thủ thuế hiệu quả.

Các điểm chính



Phân loại người nộp thuế theo mức độ tuân thủ và rủi ro để áp dụng biện pháp quản lý phù hợp.



Mở rộng kiểm tra trực tuyến, từ xa và rà soát hồ sơ hoàn thuế trên dữ liệu điện tử.



Điều chỉnh kỳ khai thuế GTGT, thuế TNCN; đơn giản hóa một số thủ tục quyết toán và phân bổ thuế.



Cập nhật tờ khai chuyển nhượng vốn, thủ tục áp dụng Hiệp định thuế và cơ chế hậu kiểm.



Tích hợp đề nghị hoàn thuế GTGT vào hồ sơ khai thuế và triển khai cơ chế hoàn thuế tự động đối với hồ sơ đủ điều kiện.



Làm rõ trường hợp khai bổ sung và trường hợp điều chỉnh tại kỳ thuế GTGT phát hiện sai, sót.



1. Phân loại người nộp thuế và quản lý theo rủi ro

Thông tư 89 thiết lập khuôn khổ chi tiết để phân loại người nộp thuế theo địa bàn, ngành nghề, quy mô, loại hình pháp lý, cơ cấu sở hữu, lịch sử tuân thủ và các chỉ tiêu rủi ro về thuế.

Mức độ tuân thủ	Theo khuôn khổ mới, người nộp thuế được phân loại theo bốn mức độ tuân thủ: tuân thủ tốt, tuân thủ trung bình, tuân thủ thấp và không tuân thủ. Kết quả phân loại này là một trong những cơ sở quan trọng để cơ quan thuế xác định mức độ giám sát, yêu cầu cung cấp thông tin và áp dụng các biện pháp quản lý thuế phù hợp, bao gồm trong quá trình xử lý hồ sơ kê khai thuế, hoàn thuế và kiểm tra thuế.
Ảnh hưởng trực tiếp	Theo đó, việc phân loại mức độ tuân thủ và rủi ro của người nộp thuế có thể ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình làm việc với cơ quan thuế, đặc biệt liên quan đến xử lý hồ sơ hoàn thuế, kiểm tra thuế và yêu cầu cung cấp thông tin. Do đó, doanh nghiệp cần chủ động cập nhật các thay đổi về chính sách thuế, bảo đảm tính chính xác và nhất quán của hồ sơ kê khai thuế, đồng thời xử lý kịp thời các vấn đề thuế tiềm ẩn nhằm hạn chế rủi ro tuân thủ và duy trì mức độ tuân thủ tốt.

2. Các thay đổi về khai thuế, quyết toán và hoàn thuế

Tần suất khai thuế GTGT đối với doanh nghiệp mới thành lập

Thông tư 89 cho phép doanh nghiệp mới thành lập lựa chọn khai thuế GTGT theo quý khi bắt đầu hoạt động. Tuy nhiên, trường hợp doanh thu trong năm dương lịch đầu tiên vượt 50 tỷ đồng, kể cả khi doanh nghiệp hoạt động chưa đủ 12 tháng, người nộp thuế phải chuyển sang khai thuế GTGT theo tháng kể từ năm dương lịch tiếp theo.

Ngưỡng 50 tỷ đồng	Trường hợp doanh thu năm đầu tiên không vượt quá 50 tỷ đồng, doanh nghiệp có thể tiếp tục khai thuế GTGT theo quý và xác định lại điều kiện áp dụng sau khi hoàn thành đủ 12 tháng hoạt động trong năm dương lịch liền kề. Đối với người nộp thuế hiện đang khai theo tháng và muốn chuyển sang khai theo quý, việc thay đổi chỉ được thực hiện sau khi cơ quan thuế thông báo tiếp nhận đề nghị thay đổi kỳ khai thuế.
Theo dõi doanh thu	Doanh nghiệp có doanh thu tăng nhanh trong năm đầu hoạt động cần theo dõi chặt chẽ mức doanh thu, ngưỡng doanh thu áp dụng và các yêu cầu về thủ tục để bảo đảm áp dụng đúng kỳ khai thuế GTGT.

Tích hợp đề nghị hoàn thuế GTGT vào hồ sơ khai thuế

Một trong những thay đổi đáng chú ý theo Thông tư 89 là việc tích hợp đề nghị hoàn thuế GTGT vào hồ sơ khai thuế GTGT, đặc biệt đối với hoàn thuế liên quan đến hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu và dự án đầu tư. Thay vì nộp hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT riêng, người nộp thuế có thể kê khai đề nghị hoàn trực tiếp trên Tờ khai thuế GTGT tương ứng (Mẫu 01/GTGT hoặc Mẫu 02/GTGT) và cung cấp thông tin tại Phụ lục đính kèm tờ khai.

Thông tư 89

Bổ sung hướng dẫn về hồ sơ hoàn thuế đối với hàng hóa, dịch vụ chịu thuế suất GTGT 5%. Đối với hồ sơ thuộc diện hoàn trước, kiểm tra sau, khi đáp ứng các điều kiện liên quan trên cơ sở dữ liệu sẵn có và tiêu chí quản lý rủi ro về thuế, Hệ thống thông tin quản lý thuế có thể tự động xử lý hồ sơ và ban hành quyết định hoàn thuế. Việc đơn giản hóa yêu cầu về hồ sơ không làm thay đổi các điều kiện hoàn thuế. Doanh nghiệp vẫn cần lưu giữ đầy đủ hồ sơ, chứng từ để chứng minh cơ sở đề nghị hoàn và phục vụ công tác kiểm tra, rà soát sau hoàn thuế của cơ quan thuế.

Quyết toán thuế TNDN khi tái cấu trúc

Thông tư 89 không còn yêu cầu thực hiện quyết toán thuế TNDN tại thời điểm tách doanh nghiệp. Tuy nhiên, doanh nghiệp cần đánh giá cẩn trọng bản chất pháp lý của từng giao dịch tái cấu trúc, do các hình thức tái tổ chức khác nhau có thể làm phát sinh các nghĩa vụ thuế và yêu cầu kê khai riêng biệt.

Phân bổ thuế liên tỉnh và tiền chậm nộp

Thông tư 89 làm rõ rằng, trường hợp doanh nghiệp đã nộp đầy đủ số thuế và đúng thời hạn nhưng phân bổ khoản nộp chưa đúng địa bàn, thì không tính tiền chậm nộp đối với số thuế phải phân bổ cho địa phương được hưởng. Trong trường hợp này, cơ quan thuế quản lý trực tiếp người nộp thuế sẽ hướng dẫn thực hiện tra soát hoặc hoàn kiêm bù trừ để điều chỉnh khoản nộp về đúng địa bàn.

Đối với việc phân bổ thuế TNDN, trường hợp doanh nghiệp có cơ sở sản xuất tại tỉnh khác, đồng thời cơ sở này có thực hiện các hoạt động kinh doanh khác nhưng không xác định riêng được chi phí liên quan, tỷ lệ phân bổ được xác định căn cứ trên tổng chi phí thực tế phát sinh tại cơ sở sản xuất trong kỳ tính thuế. Không thực hiện phân bổ thuế TNDN đối với cơ sở sản xuất tại tỉnh khác vẫn đang trong giai đoạn đầu tư và chưa đi vào hoạt động sản xuất.

Quyết toán Thuế nhà thầu nước ngoài

Đối với nhà thầu nước ngoài và nhà thầu phụ nước ngoài áp dụng phương pháp tính thuế TNDN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế, Thông tư 89 đơn giản hóa yêu cầu quyết toán khi kết thúc hợp đồng. Theo đó, chỉ phải thực hiện khai quyết toán khi có thay đổi về nghĩa vụ thuế đã kê khai và nộp trước đó. Trường hợp không phát sinh điều chỉnh nghĩa vụ thuế, người nộp thuế không còn phải nộp riêng hồ sơ khai quyết toán khi hợp đồng kết thúc.

Thuế TNCN đối với tiền lương, tiền công

Thông tư 89 bãi bỏ yêu cầu khai thuế TNCN theo tháng đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công. Theo quy định mới, tổ chức, cá nhân trả thu nhập và cá nhân trực tiếp khai thuế TNCN thực hiện khai thuế theo quý. Doanh nghiệp cần rà soát và cập nhật lịch tuân thủ thuế và hệ thống kê khai thuế để phù hợp với yêu cầu khai theo quý mới, áp dụng từ ngày 01/7/2026.

3. Hướng dẫn kê khai bổ sung thuế GTGT

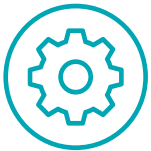
Thông tư 89 tiếp tục duy trì nguyên tắc khai bổ sung đối với kỳ tính thuế mà sai sót hoặc thiếu sót phát sinh ban đầu. Đồng thời, Thông tư cũng hướng dẫn một số trường hợp người nộp thuế được điều chỉnh trực tiếp tại kỳ kê khai thuế GTGT hiện tại mà không phải thực hiện khai bổ sung.

Các trường hợp đáng chú ý



(i) Hàng hóa, dịch vụ mua trả chậm từ 5 triệu đồng trở lên

Trường hợp người nộp thuế đã kê khai khấu trừ thuế GTGT đầu vào đối với hàng hóa, dịch vụ mua theo hình thức trả chậm nhưng đến thời hạn thanh toán chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt hợp lệ, người nộp thuế phải điều chỉnh giảm số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tại kỳ phát sinh nghĩa vụ thanh toán. Khi sau đó có đầy đủ chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt hợp lệ, người nộp thuế được điều chỉnh tăng trở lại số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ tại kỳ tính thuế GTGT có chứng từ thanh toán tương ứng.



(ii) Điều chỉnh thuế GTGT đầu vào tại kỳ kê khai hiện tại

Sai, sót đối với thuế GTGT đầu vào mà việc điều chỉnh chỉ làm giảm số thuế phải nộp hoặc làm tăng/giảm số thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau, người nộp thuế thực hiện điều chỉnh trên tờ khai của kỳ hiện tại theo hướng dẫn tương ứng.

Các điều chỉnh (i) và (ii) nêu trên được phản ánh tại chỉ tiêu [37] và [38] tờ khai 01/GTGT hay chỉ tiêu [24]–[27] tờ khai 02/GTGT của kỳ phát hiện sai sót.



(iii) Nếu khai bổ sung làm tăng số thuế GTGT phải nộp

Trường hợp khai bổ sung làm tăng số thuế GTGT phải nộp, người nộp thuế phải nộp số thuế tăng thêm cùng với tiền chậm nộp theo quy định, nếu có.

Các lưu ý thực tiễn đối với doanh nghiệp

Do cách xử lý khác nhau giữa từng trường hợp điều chỉnh, doanh nghiệp cần phân biệt rõ trường hợp phải khai bổ sung cho kỳ tính thuế ban đầu và trường hợp có thể điều chỉnh trực tiếp tại kỳ kê khai hiện tại.

Việc phân loại không chính xác có thể dẫn đến chênh lệch giữa tờ khai thuế GTGT, dữ liệu hóa đơn điện tử và sổ sách kế toán, từ đó có thể phát sinh yêu cầu giải trình từ cơ quan thuế hoặc bỏ sót tiền chậm nộp phải tính.

Để hỗ trợ tuân thủ và thuận lợi cho việc rà soát của cơ quan thuế, doanh nghiệp nên duy trì đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan, bao gồm hóa đơn gốc và các hóa đơn điều chỉnh/thay thế (nếu có), thông tin về kỳ kê khai liên quan, bản chất của khoản điều chỉnh thuế, chi tiết tính toán ảnh hưởng thuế, phê duyệt nội bộ và tài liệu giải trình để có thể cung cấp kịp thời khi được yêu cầu.

4. Kế khai giao dịch tái cơ cấu sở hữu của doanh nghiệp nước ngoài

Thông tư 89 cập nhật Tờ khai 05/TNDN áp dụng đối với hoạt động chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nước ngoài. Đáng chú ý, mẫu tờ khai cập nhật bổ sung chỉ tiêu kê khai mới đối với một số giao dịch tái cơ cấu sở hữu trong nội bộ tập đoàn không làm phát sinh thu nhập chịu thuế.

Chỉ tiêu này liên quan đến giao dịch tái cấu trúc không làm thay đổi công ty mẹ tối cao của các bên có sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp doanh nghiệp tại Việt Nam và không phát sinh thu nhập theo Nghị định 320/2025/NĐ-CP.

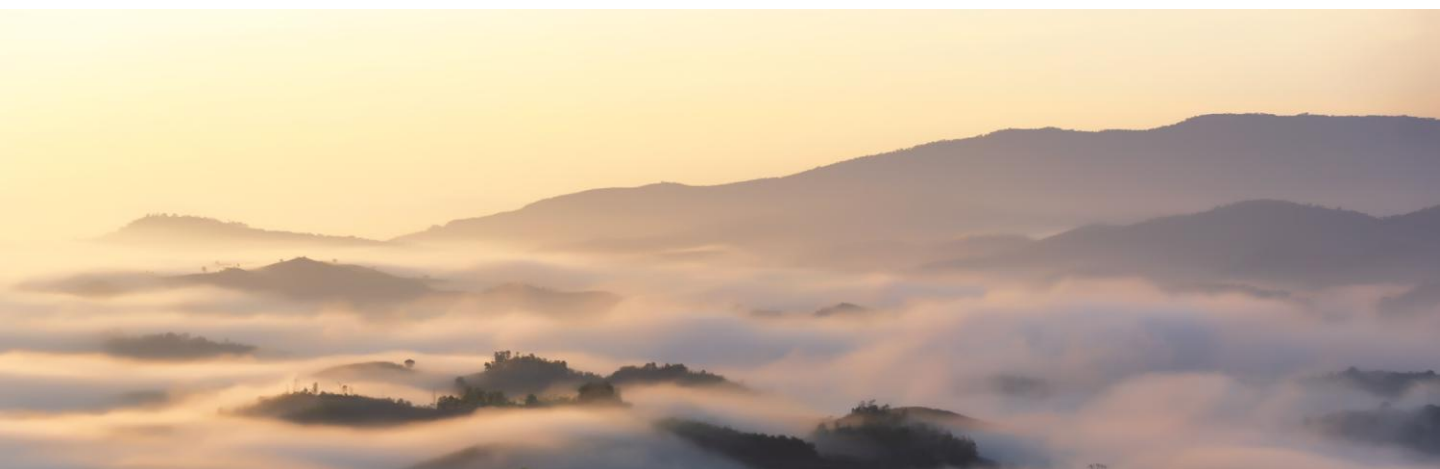


Theo đó, ngay cả khi giao dịch thuộc trường hợp không phát sinh thu nhập và không phát sinh nghĩa vụ thuế từ hoạt động chuyển nhượng vốn, thông tin giao dịch vẫn phải được thể hiện trên tờ khai thuế. Quy định này phản ánh việc cơ quan thuế tăng cường theo dõi các thay đổi về cơ cấu sở hữu của các tập đoàn, đồng thời nâng cao tính minh bạch đối với cấu trúc sở hữu của các tập đoàn có liên quan đến doanh nghiệp tại Việt Nam.



Các nhà đầu tư nước ngoài và tập đoàn đa quốc gia thực hiện giao dịch tái cơ cấu nội bộ cần đánh giá cẩn trọng nghĩa vụ kê khai, kể cả trong trường hợp giao dịch không làm phát sinh thu nhập chịu thuế.

Doanh nghiệp nên duy trì đầy đủ hồ sơ về cơ cấu sở hữu trước và sau tái cấu trúc, thông tin liên quan đến công ty mẹ tối cao và phân tích làm cơ sở xác định giao dịch không phát sinh thu nhập, nhằm hỗ trợ việc kê khai thuế và giải trình với cơ quan thuế khi được yêu cầu.



5. Thủ tục áp dụng Hiệp định thuế

Thông tư 89 sửa đổi thủ tục áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần (“Hiệp định thuế”), theo hướng tăng cường trách nhiệm tự đánh giá của người nộp thuế, đồng thời đẩy mạnh cơ chế hậu kiểm của cơ quan thuế.

Thời điểm nộp hồ sơ

Đối với nhà thầu nước ngoài và bên Việt Nam ký hợp đồng hoặc chi trả thu nhập cho đối tác nước ngoài, hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế theo Hiệp định được nộp cùng hồ sơ khai thuế của lần khai thuế đầu tiên. Thay đổi này thay cho thời hạn 15 ngày trước thời hạn khai thuế theo quy định trước đây.

Cơ chế xử lý của cơ quan thuế

- Nếu xác định người nộp thuế không thuộc diện được miễn, giảm theo Hiệp định, cơ quan thuế ban hành Thông báo mẫu số 03-1/MGTH thông báo về việc không đủ điều kiện áp dụng miễn, giảm thuế.
- Thông tư 89 không quy định thông báo chấp thuận riêng cho trường hợp đủ điều kiện áp dụng Hiệp định.
- Đối với hồ sơ được xác định có rủi ro cao, cơ quan thuế có thể ban hành thông báo chuyển sang diện kiểm tra trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ.

Doanh nghiệp có các giao dịch xuyên biên giới và có các khoản thu nhập có thể xem xét áp dụng miễn, giảm thuế theo Hiệp định nên tăng cường việc tự đánh giá điều kiện áp dụng và chuẩn bị hồ sơ ngay từ thời điểm ký kết hợp đồng để đảm bảo quyền lợi áp dụng Hiệp định, nghĩa vụ thuế của các bên.



6. Kiểm tra thuế điện tử và rà soát hồ sơ hoàn thuế GTGT

Thông tư 89 mở rộng việc áp dụng quản lý thuế điện tử và quản lý dựa trên dữ liệu, cho phép cơ quan thuế thực hiện kiểm tra trực tuyến và từ xa dựa trên thông tin có sẵn trong Hệ thống thông tin quản lý thuế và các nguồn dữ liệu điện tử khác. Theo khuôn khổ mới, nhiều bước trong quá trình kiểm tra thuế có thể được thực hiện bằng phương thức điện tử, bao gồm trao đổi thông tin, cung cấp tài liệu, yêu cầu giải trình, lập biên bản kiểm tra và ban hành kết luận, quyết định xử lý.

Nếu dữ liệu điện tử chưa đủ căn cứ để kết luận và cần xác minh thực tế, cơ quan thuế có thể chuyển sang kiểm tra trực tiếp tại trụ sở người nộp thuế.

Hiệu lực áp dụng

Thông tư 89 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Đối với các hồ sơ khai thuế có kỳ tính thuế trước ngày 01/7/2026, người nộp thuế tiếp tục sử dụng các biểu mẫu và thực hiện theo thủ tục áp dụng trước ngày Thông tư 89 có hiệu lực. Tương tự, các quyết định và thông báo do cơ quan thuế ban hành trước ngày 01/7/2026 sẽ tiếp tục được thực hiện theo các quy định chuyển tiếp có liên quan.

Thông tư cũng tăng cường việc sử dụng phân tích dữ liệu điện tử trong quá trình rà soát hồ sơ hoàn thuế GTGT, đặc biệt đối với các hồ sơ thuộc diện hoàn trước, kiểm tra sau. Hệ thống thông tin quản lý thuế hỗ trợ cơ quan thuế rà soát hồ sơ hoàn, đối chiếu dữ liệu và xác định các chênh lệch hoặc nội dung cần làm rõ. Trường hợp người nộp thuế không cung cấp giải trình hoặc thông tin bổ sung theo yêu cầu trong thời hạn quy định, hoặc nội dung giải trình không đủ cơ sở chứng minh tính chính xác của thông tin đã kê khai, cơ quan thuế sẽ ban hành thông báo từ chối hồ sơ hoàn thuế GTGT.

Việc mở rộng kiểm tra thuế điện tử và rà soát hồ sơ hoàn thuế GTGT dựa trên dữ liệu làm gia tăng yêu cầu về chất lượng dữ liệu và khả năng giải trình kịp thời của người nộp thuế. Doanh nghiệp nên thiết lập quy trình nội bộ rõ ràng để theo dõi các thông báo điện tử từ cơ quan thuế, phân công trách nhiệm xử lý các yêu cầu và bảo đảm hồ sơ giải trình, tài liệu hỗ trợ có thể được cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời khi được yêu cầu.



Tác động và khuyến nghị từ Grant Thornton Việt Nam

Trên phương diện quản trị tuân thủ

Thông tư 89 tiếp tục thúc đẩy xu hướng số hóa và quản lý thuế dựa trên dữ liệu. Mặc dù một số biểu mẫu và yêu cầu kê khai đã được đơn giản hóa, doanh nghiệp không nên hiểu nhầm rằng thay đổi này là sự nới lỏng các yêu cầu về tuân thủ thuế. Ngược lại, việc đối chiếu dữ liệu tự động làm gia tăng yêu cầu đối với doanh nghiệp trong việc duy trì hồ sơ, dữ liệu đầy đủ, nhất quán và sẵn sàng cung cấp tài liệu hỗ trợ, giải trình khi cần thiết.

Các hành động ưu tiên

1. Cập nhật lịch tuân thủ

Điều chỉnh kỳ khai thuế TNCN, theo dõi ngưỡng khai GTGT và cập nhật thời hạn hồ sơ Hiệp định.

2. Chuẩn hóa quy trình khai bổ sung

Xây dựng hướng dẫn và quy trình nội bộ để phân biệt trường hợp phải khai bổ sung cho kỳ có sai sót và trường hợp được điều chỉnh tại kỳ hiện tại qua chỉ tiêu [37]/[38] tờ khai 01/GTGT và chỉ tiêu [24]–[27] tờ khai 02/GTGT.

3. Tăng cường công tác chuẩn bị hoàn thuế GTGT

Đối chiếu dữ liệu thuế, kế toán, hóa đơn và hải quan trước khi nộp hồ sơ hoàn thuế GTGT.

4. Sẵn sàng kiểm tra điện tử

Thiết lập đầu mối tiếp nhận yêu cầu, thời hạn phản hồi và kho tài liệu điện tử có kiểm soát.

5. Rà soát giao dịch xuyên biên giới

Đánh giá hồ sơ áp dụng Hiệp định, nghĩa vụ thuế nhà thầu nước ngoài và các giao dịch tái cơ cấu sở hữu trong tập đoàn ngay từ giai đoạn lập kế hoạch.

Grant Thornton Việt Nam sẽ tiếp tục cập nhật các thay đổi và hướng dẫn thực tiễn liên quan đến việc áp dụng Thông tư 89 và các quy định thuế liên quan. Trong trường hợp Quý đối tác cần trao đổi thêm, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của chúng tôi.

Liên hệ

Vui lòng nghiên cứu kỹ các quy định mới được ban hành và rà soát lại các quy trình tuân thủ nội bộ nhằm đảm bảo tuân thủ đúng các quy định về thuế và hải quan, đồng thời giảm thiểu sai sót trong quá trình kê khai và chuẩn bị hồ sơ, tránh phát sinh thêm nghĩa vụ thuế hoặc bị xử phạt hành chính.

Nếu Quý vị có bất kỳ vướng mắc nào trong quá trình thực hiện nghĩa vụ tuân thủ về thuế và hải quan, vui lòng liên hệ với các chuyên gia của Grant Thornton Việt Nam để được tư vấn chuyên sâu.

Vui lòng truy cập [Bản tin Thuế](#) của chúng tôi để xem thêm thông tin.

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình
106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô
Hà Nội, Việt Nam

T + 84 24 3850 1686

F + 84 24 3850 1688

grantthornton.com.vn

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh

Tầng 14, Pearl Plaza
561A Điện Biên Phủ, Phường Thạnh Mỹ Tây
TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

T + 84 28 3910 9100

F + 84 28 3910 9101



Hoàng Khôi

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng bộ phận tư vấn Thuế

SĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1618

E Khoi.Hoang@vn.gt.com



Valerie Teo

Phó Tổng Giám đốc
Trưởng bộ phận tư vấn Thuế VP. TP HCM

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9235

E Valerie.Teo@vn.gt.com



Bùi Kim Ngân

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 24 3850 1686 – Ext: 1716

E Ngan.Bui@vn.gt.com



Nguyễn Thu Phương

Giám đốc cấp cao
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9237

E Thuphuong.Nguyen@vn.gt.com



Lạc Bội Thơ

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9240

E Tho.Lac@vn.gt.com



Đặng Hải Hà My

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9241

E My.Dang@vn.gt.com



Đỗ Vũ Bảo Khánh

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế và Giao dịch liên kết

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9277

E Khanh.Do@vn.gt.com



Nguyễn Đình Huy

Giám đốc
Dịch vụ tư vấn Thuế

SĐT +84 28 3910 9100 – Ext: 9263

E Huy.Nguyen@vn.gt.com



Grant Thornton

grantthornton.com.vn

© 2026 Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam). Bảo lưu mọi quyền.

'Grant Thornton' là thương hiệu mà các công ty thành viên của Grant Thornton dùng để cung cấp các dịch vụ kiểm toán, tư vấn thuế và tư vấn doanh nghiệp cho khách hàng, hoặc được hiểu là một hoặc nhiều công ty thành viên tùy theo từng bối cảnh cụ thể. Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) là một công ty thành viên của Grant Thornton Quốc Tế (GTIL). GTIL và các công ty thành viên khác không phải là công ty hợp danh toàn cầu. GTIL và các công ty thành viên là các pháp nhân độc lập. Dịch vụ được cung cấp bởi các công ty thành viên. GTIL không cung cấp dịch vụ cho khách hàng. GTIL và các công ty thành viên không phụ thuộc lẫn nhau và không chịu trách nhiệm về những hành vi và sai sót của nhau.